

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC X
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày: 15/7/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín
dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thập và bà Nguyễn Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực x, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực x, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/7/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực x, tỉnh Ninh Bình – Cơ sở B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2024/TLST – DS ngày 19/12/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST–DS ngày 02/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST –DS ngày 20/6/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank); địa chỉ trụ sở: số xxx phố Trần Hưng Đạo, pH Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Huy P; chức vụ: Tổng giám đốc. (vắng mặt)

- Những người đại diện theo uỷ quyền: Anh Lê Đức Tuấn A, sinh năm 2001 và anh Ngô Trọng B, sinh năm 1987; địa chỉ: số xxx phố Trần Hưng Đạo, pH Cửa Nam, thành phố Hà Nội. (*Văn bản uỷ quyền số 83/2025/GUQ-THN ngày 07/07/2025*). (Anh A có mặt; anh B vắng mặt)

2. Các bị đơn: Anh Trần Đăng T, sinh năm 1983; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đội x, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam nay là thôn Đội x, xã B, tỉnh Ninh Bình. Chị Trần Thị H, sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn V, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình nay là thôn V, xã Đ, tỉnh Ninh Bình. (tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trình bày như sau:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu (tên viết tắt khi giao dịch là GPBank).

GPBank có cho vợ chồng ông Trần Đăng T và bà Trần Thị H vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 0859/2022/TDO22/HĐTD ngày 30/12/2022 và Giấy nhận nợ số 0859/2022/TDO22/GNN001; cụ thể: GPBank cho vợ chồng ông T và bà H vay 572.000.000 đồng để mua ô tô nhãn hiệu Toyota loại Corolla Cross 1.8G, màu đen, mới 100%. Thời hạn vay là 84 tháng và được chia thành 84 kỳ trả nợ vào ngày 15 hàng tháng. Lãi suất kỳ đầu tiên = 13,6%; lãi suất các kỳ tiếp theo được xác định theo thông báo của Ngân hàng tại thời điểm xác định lãi suất cho vay.

Để đảm bảo khoản vay nợ thì vợ chồng anh T chị H đã thế chấp chiếc ô tô nhãn hiệu Toyota loại Cross, số khung MR2KUAAG1N0054647, số máy 2ZRY947651, biển kiểm soát 90A-194.xx cho GPBank. Hình thức thế chấp là Ngân hàng giữ đăng ký xe bản gốc.

Sau khi giải ngân thì vợ chồng anh T chị H thực hiện trả nợ đúng theo hợp đồng đến kỳ 15/6/2024; bắt đầu kỳ trả nợ 15/7/2024 thì vợ chồng anh T chị H không trả nợ gốc và lãi. GPBank nhiều lần liên lạc với vợ chồng anh T chị H nhưng chỉ liên lạc được với chị H, không liên lạc được với anh T. Khi trao đổi với chị H thì chị H xác định vợ chồng chị đã ly thân, anh T là người quản lý xe ô tô, hiện chị không biết anh T ở đâu, xe ô tô có còn do anh T quản lý sử dụng không và chị không có khả năng trả nợ ngân hàng.

Nay Ngân hàng GPBank đề nghị Tòa án:

Thứ nhất: Buộc vợ chồng ông Trần Đăng T và bà Trần Thị H phải liên đới thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho GPBank theo hợp đồng tín dụng nêu trên với số tiền là: Nợ gốc = 448.692.656 đồng. Lãi trong hạn tạm tính đến ngày 02/6/2025 = 2.540.826 đồng. Lãi quá hạn = 59.236.118 đồng. Lãi chậm trả lãi = 2.477.660 đồng.

Thứ hai: T hợp vợ chồng ông Trần Đăng T và bà Trần Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho GPBank, đề nghị Tòa án tuyên Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp cho GPBank. Nếu số tiền phát mãi không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông T, bà H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ theo hợp đồng tín dụng.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - anh Trần Đăng T không cư trú tại địa chỉ đã ghi trong Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ; đồng thời không

có mặt tại nơi ở hiện tại và không tham gia tố tụng nên không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – chị Trần Thị H trình bày: Chị là vợ anh Trần Đăng T. Tháng 12/2022 vợ chồng chị có vay của Ngân hàng thương mại Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu 572.000.000 đồng để mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota loại Cross, biển kiểm soát 90A-194.. Vợ chồng anh chị dùng chính chiếc xe này để thế chấp nhưng vẫn được sử dụng xe; người sử dụng xe là anh T. Sau khi vay thì vợ chồng chị trả nợ gốc và lãi đến ngày 22/8/2024 thì không trả được nữa. Lý do không trả được nợ là do anh T làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều từ đó vợ chồng mâu thuẫn. Từ tháng 12/2023 vợ chồng chị sống ly thân và từ tháng 7/2024 đến nay chị không còn liên lạc được với anh T.

Nay GPBank khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị trả nợ vay; quan điểm của chị là do anh T là người sử dụng xe ô tô nên anh T là người phải đứng ra trả nợ. Nếu anh T không trả nợ thì Ngân hàng phát mại tài sản thế chấp theo quy định; chị không có ý kiến gì về việc này. Chị không có khiếu nại gì về việc Ngân hàng xác định nợ gốc, nợ lãi.

II. Tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của GPBank có quan điểm: Tạm tính đến ngày hôm nay (ngày 15/7/2025); vợ chồng anh T chị H còn nợ GPBank số tiền cụ thể như sau: Nợ gốc = 448.692.656 đồng; nợ lãi trong hạn = 60.566.366 đồng; nợ lãi quá hạn = 9.155.190 đồng; lãi chậm trả lãi = 3.126.516 đồng. GPBank đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh T chị H cùng có trách nhiệm trả số tiền này. Nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh T chị H phải tiếp tục trả nợ theo quy định của pháp luật. Chi phí thẩm định tại chỗ anh T chị H phải chịu và trả lại cho Ngân hàng.

III. Tại phiên toà, đại diện VKSND Khu vực 6, tỉnh Ninh Bình có quan điểm:

1. Về tố tụng, Tòa án nhân dân huyện B thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; quá trình giải quyết vụ án tại toà và xét xử tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 116, 298, 299, 317; khoản 3 Điều 218; các Điều 319, 320, 398, 463; các Điều 422, 428; khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều

37 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01-9-2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank).

* Buộc anh Trần Đăng T và chị Trần Thị H liên đới trả nợ Ngân hàng thương mại Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank) theo Hợp đồng tín dụng số 0859/2022/TDO22/HĐTD và Giấy nhận nợ số 0859/2022/TDO22/GNN001 cùng ngày 30/12/2022. Cụ thể: Số tiền gốc 448.692.656 đồng và số tiền lãi theo quy định của pháp luật.

* T hợp anh Trần Đăng T và chị Trần Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trong T hợp số tiền thu hồi được từ tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì anh Trần Đăng T và chị Trần Thị H còn phải liên đới tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

* Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc anh Trần Đăng T và chị Trần Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

* Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Đăng T và chị Trần Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I. Về tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nay là Tòa án nhân dân khu vực.

Căn cứ vào địa chỉ ghi trong Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ và Hợp đồng thế chấp động sản thì anh Trần Đăng T đăng ký thường trú và có địa chỉ tại thôn Đội x, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam nay là thôn Đội x, xã B, tỉnh Ninh Bình; chị Trần Thị H đăng ký thường trú và có địa chỉ tại thôn V, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình nay là thôn V, xã Đ, tỉnh Ninh Bình. GPBank khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với vợ chồng anh T chị H tại Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam nay là Tòa án nhân dân Khu vực x, tỉnh Ninh Bình là đúng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì T hợp này được xác định GPBank đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện do đó Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam nay là Tòa án nhân dân Khu vực x, tỉnh Ninh Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn - chị Trần Thị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn - anh Trần Đăng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, các khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Về nội dung vụ án:

[1] Đánh giá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 0859/2022/TDO22/HĐTD và Giấy nhận nợ số 0859/2022/TDO22/GNN001 cùng ngày 30/12/2022 được ký kết giữa GPBank với vợ chồng anh T, chị H được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng anh T, chị H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng vợ chồng anh T, chị H vẫn không có thiện chí trả nợ; bên cạnh đó anh T không cư trú tại địa chỉ đã ghi trong hợp đồng, không cung cấp địa chỉ mới cho Ngân hàng gây khó khăn trong việc thu hồi nợ.

* Tạm tính đến ngày 15/07/2025, số tiền vợ chồng anh T, chị H còn nợ GPBank như sau: Nợ gốc = 448.692.656 đồng; nợ lãi trong hạn tạm tính đến ngày 15/7/2025 = 60.566.366 đồng; nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 15/7/2025 = 9.155.190 đồng; lãi chậm trả lãi tạm tính đến ngày 15/7/2025 = 3.126.516 đồng.

Do vợ chồng anh T, chị H cùng ký giao kết hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ; nay anh chị vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ nên GPBank đã khởi kiện và yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh T, chị H phải trả số tiền còn nợ nói trên là phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể: Buộc vợ chồng anh T và chị H liên đới trả GPBank số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 0859/2022/TDO22/HĐTD và Giấy nhận nợ số 0859/2022/TDO22/GNN001 cùng ngày 30/12/2022.

[2] Về lãi suất trong hợp đồng tín dụng; giấy nhận nợ: Hội đồng xét xử xét thấy đối với mức lãi suất cho vay trong hạn của Hợp đồng tín dụng số 0859/2022/TDO22/HĐTD và Giấy nhận nợ số 0859/2022/TDO22/GNN001 cùng

ngày 30/12/2022 là 13,6%/năm; được điều chỉnh 01 tháng/lần; đồng thời quy định lãi suất trên dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất chậm trả lãi bằng 10%/năm.

Xét việc điều chỉnh lãi suất vay trong hạn đã được GPBank thực hiện đúng theo nội dung được quy định tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã được ký kết giữa GPBank với vợ chồng anh T, chị H. Lãi suất trong hạn trong các lần GPBank điều chỉnh cao nhất là 13,8%/năm và việc GPBank chuyển lãi quá hạn đối với dư nợ gốc bị quá hạn là đúng quy định tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất trong hạn, mức lãi suất quá hạn và thời điểm áp dụng lãi suất quá hạn, mức lãi chậm trả lãi đối với lãi trong hạn mà GPBank áp dụng với vợ chồng anh T, chị H.

[3] Về tài sản thế chấp: Hội đồng xét xử xét thấy tài sản thế chấp là chiếc Toyota loại Cross, số khung MR2KUAAG1N0054647, số máy 2ZRY947651, biển kiểm soát 90A-194.xx được xác định theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 90000488 ngày 27/12/2022 của Công an huyện B, tỉnh Hà Nam, đứng tên anh Trần Đăng T. Chiếc xe thuộc quyền sở hữu chung của vợ chồng anh T chị H do anh T chị H đăng ký kết hôn ngày 03/06/2022.

Hợp đồng thế chấp động sản số 0217/2022/HĐTC/GPB-TDO22 và Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng, đều cùng ngày 30/12/2022 giữa GPBank và vợ chồng anh T chị H được ký kết tự nguyện và đúng quy định tại các Điều 295, 298 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01-9-2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; do đó Hợp đồng thế chấp động sản số 0217/2022/HĐTC/GPB-TDO22 và Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng, đều cùng ngày 30/12/2022 ký giữa GPBank và vợ chồng anh T chị H có hiệu lực.

[4] Về quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp: Xét tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam lập đã thể hiện anh T không sinh sống tại nơi đăng ký thường trú và chiếc xe cũng không có tại nơi anh T đăng ký thường trú.

Do vợ chồng anh T chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định của hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ do vậy yêu cầu được đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi tiền cho vay của GPBank là có căn cứ được chấp nhận.

[5] Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/05/2025 = 4.700.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng do yêu cầu khởi kiện GPBank được chấp nhận nên

các bị đơn là vợ chồng anh T chị H phải chịu số tiền này. Do GPBank đã nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên vợ chồng anh T chị H phải trả GPBank số tiền này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của GPBank được chấp nhận nên các bị đơn là vợ chồng anh T chị H phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban TH vụ Quốc hội.

Do vợ chồng anh T chị H phải liên đới trả GPBank tính đến ngày xét xử (15/7/2025) số tiền gồm: Nợ gốc = 448.692.656 đồng; nợ lãi trong hạn = 60.566.366 đồng; nợ lãi quá hạn = 9.155.190 đồng; lãi chậm trả lãi = 3.126.516 đồng. Tổng cộng = 521.540.728 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm vợ chồng anh T chị H phải liên đới chịu = 20.000.000 đồng + (521.540.728 đồng – 400.000.000 đồng) x 4% = 24.861.629 đồng; làm tròn = 24.861.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào: Các Điều 116, 298, 299, 317; khoản 3 Điều 218; các Điều 319, 320, 398, 463; khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ vào Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01-9-2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank).

2. Buộc anh Trần Đăng T và chị Trần Thị H liên đới trả nợ Ngân hàng thương mại Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank) theo Hợp đồng tín dụng số 0859/2022/TDO22/HĐTD và Giấy nhận nợ số

0859/2022/TDO22/GNN001 cùng ngày 30/12/2022. Cụ thể: Nợ gốc = 448.692.656 đồng; nợ lãi trong hạn tạm tính đến ngày 15/7/2025 = 60.566.366 đồng; nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 15/7/2025 = 9.155.190 đồng; lãi chậm trả lãi tạm tính đến ngày 15/7/2025 = 3.126.516 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/7/2025) cho đến khi thi hành án xong, anh Trần Đăng T và chị Trần Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0859/2022/TDO22/HĐTD và Giấy nhận nợ số 0859/2022/TDO22/GNN001 cùng ngày 30/12/2022 giữa Ngân hàng thương mại Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank) với anh Trần Đăng T và chị Trần Thị H nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. T hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thì lãi suất mà anh Trần Đăng T và chị Trần Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank) theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

3. T hợp anh Trần Đăng T và chị Trần Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là chiếc Toyota loại Cross, số khung MR2KUAAG1N0054647, số máy 2ZRY947651, biển kiểm soát 90A-194.97 được xác định theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 90000488 ngày 27/12/2022 của Công an huyện B, tỉnh Hà Nam, đứng tên anh Trần Đăng T.

Những ai đang quản lý chiếc xe ô tô là tài sản thế chấp (*dưới mọi hình thức*) phải có trách nhiệm bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

4. Trong trường hợp số tiền thu hồi được từ tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì anh Trần Đăng T và chị Trần Thị H còn phải liên đới tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 0859/2022/TDO22/HĐTD và Giấy nhận nợ số 0859/2022/TDO22/GNN001 cùng ngày 30/12/2022.

3. Về xử lý tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- Buộc anh Trần Đăng T và chị Trần Thị H phải chịu 4.700.000 đồng.

+ Anh Trần Đăng T và chị Trần Thị H phải liên đới trả Ngân hàng thương mại Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank) 4.700.000 đồng.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Trần Đăng T và chị Trần Thị H phải liên đới chịu 24.861.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng thương mại Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank) 11.435.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000586 ngày 19/12/2024.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho Ngân hàng thương mại Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank) biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho anh T, chị H biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 6, tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Bình An và xã Đại Hoàng, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trần Anh Dũng